PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 27

"***Giả sử phụ mẫu, thê tử, nam nữ quyến thuộc, dục tương cứu miễn, tà kiến nghiệp vương, vị năng xả ly, thường xử luân hồi, nhi bất tự tại***".

(Giả sử cha mẹ, vợ con, nam nữ quyến thuộc muốn cứu họ thoát khỏi luân hồi, nhưng vì họ chưa thể lìa bỏ tà kiến nghiệp vương nên thường ở trong vòng luân hồi, không được tự tại).

Trong đoạn khai thị này, Phật nói đến sự thật của luân hồi, chỉ đơn độc nương nhờ sự tu phước thì không có biện pháp xuất ly luân hồi. Những sự giáo huấn trong kinh hoàn toàn giống với chỗ nói của Lục Tổ Đại Sư trong Đàn Kinh. Do đây có thể biết thực tế tu huệ sánh với tu phước lại càng quan trọng hơn. Mà "*trụ chân thật huệ*" tức là cầu sanh Tịnh Độ. Phía trước đã nói, tuy tu phước có thể được phước báo cõi trời người, nhưng không thể ra khỏi tam giới.

Ở đây lại nói, cho dù cha mẹ, vợ con, nam nữ quyến thuộc muốn giúp đỡ bạn, cách giúp đỡ này, một loại là tu trì rồi hồi hướng cho bà con quyến thuộc, còn một loại kia là sau khi bà con quyến thuộc qua đời, chúng ta tụng kinh bái sám siêu độ cho họ, có thể thật sự giúp được chăng? Đương nhiên là có thể giúp được. Tuy nhiên không có biện pháp giúp họ thoát ly luân hồi, chỉ có thể giúp họ giảm thiểu khổ đau ở trong lục đạo, giúp họ được phước báo. Nếu là giúp họ "liễu sanh tử, xuất tam giới" thành Phật làm Tổ thì sự giúp đỡ này không làm được, nhất định phải rõ ràng, nhất định phải minh bạch, tại sao không giúp được? Ở đây đã nói ra nguyên nhân, do "*tà kiến nghiệp vương*", "*nghiệp*", chúng ta thường nói "tà kiến nghiệp lực" tức là ác nghiệp, sao lại gọi ác nghiệp là "*vương*"? "*Vương*" là tỉ dụ, sức mạnh của nghiệp lực quá lớn, có thể sánh bằng núi Tu-di, sâu như biển cả, trong Kinh Địa Tạng hình dung nghiệp lực như vậy, nguyên nhân là ở chỗ nào?

"*Vị năng xả ly*", nghiệp chưa tiêu thì phước không thể cứu, quý vị phải biết, **huệ mới có thể tiêu nghiệp, định có thể phục được nghiệp**, định công sâu đè nghiệp xuống, khiến nó không khởi tác dụng, chúng ta mới có thể tạm thời được tự tại. Sau khi huệ sanh ra rồi thì nghiệp lực liền chuyển biến, "chuyển phiền não thành Bồ-đề". Huệ rất quan trọng, chỉ có huệ mới có thể thật sự giải quyết vấn đề, người không có trí huệ, không có định lực, chỉ riêng nhờ vào phước thì không thể cứu họ được. Đây tức là "*tà kiến nghiệp vương, vị năng xả ly*", ác nghiệp của họ chưa tiêu mất, là nguyên nhân như vậy. "*Thường xử luân hồi, nhi bất tự tại*", luân hồi trong lục đạo, xả thân, thọ thân là do nghiệp lực làm chủ, tự bạn không có biện pháp. Muốn đi đến đâu thì đến đó, muốn đầu thai sanh đến đường nào thì sanh đến đường đó, điều này bạn không làm nổi, vì nghiệp lực đang chi phối bạn.

"***Nhữ kiến ngu si chi nhân, bất chủng thiện căn, đãn dĩ thế trí biện thông, tăng ích tà tâm. Vân hà xuất ly sanh tử đại nạn!***".

(Các ông hãy xem những người ngu si không gieo căn lành, chỉ dùng thế trí biện thông để tăng thêm tà kiến thì sao ra khỏi đại nạn sanh tử được!).

Những lời giáo huấn này của Phật giúp chúng ta có được sự lợi ích thù thắng, biết cách tu hành, đồng thời khiến cho huệ nhãn của chúng ta phát khởi. Huệ nhãn đã phát khởi làm cho chúng ta có thể quan sát tà chánh thị phi, chúng ta không mê trong thế gian pháp nữa. Trong Phật pháp cũng có chân vọng, cũng có tà chánh thị phi, chúng ta không có huệ nhãn, đem Phật pháp giả cho là thật, đem tà pháp cho là chánh pháp. Không chỉ như vậy, vì chúng ta không có trí huệ, ngay đến thiện ác cũng không thể phân biệt, không thể hiểu rõ lợi hại, đây gọi là ngu si. Chúng ta phải niệm đoạn kinh văn này nhiều lần, phải nhớ cho thật kỹ. Phật nói với Di-lặc, A-nan: "Các ông thấy người ngu si thế gian", người ngu si này có thể là chính chúng ta, điều này một tí cũng không giả, chúng ta có khả năng phân biệt thị phi, thiện ác, chân giả không? Phải bình tĩnh, đừng nên dùng tình cảm, phải dùng lý trí, tỉ mỉ mà quan sát thì không khó lĩnh hội được, bởi vì chỗ này có tiêu chuẩn.

"*Đãn dĩ thế trí biện thông*", họ dùng cái thông minh trí huệ của thế gian, đây không phải là chân trí huệ, thế nào gọi là thế gian thông minh trí huệ? Thế nào gọi là Phật Pháp chân trí huệ? Xem ở bề ngoài thì là biện tài vô ngại, thật không dễ nhìn ra được, tuy nhiên nếu quan sát kỹ lưỡng thì không khó nhìn ra, từ chỗ nào để nhìn ra chân trí huệ? Là từ trong tâm thanh tịnh sanh ra vô ngại biện tài. Tâm địa thanh tịnh thì nhất định không có những thứ phiền não **Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi**, đây là chân trí huệ. Nếu tham sân si mạn vẫn tiếp tục tăng trưởng,

"*tăng ích*" tức là tăng trưởng, vậy đây nhất định là "*thế trí biện thông*". Thế trí biện thông không phải là việc tốt, trong Phật môn thường nói *tám nạn*, trong tám nạn này có thế trí biện thông, người này sẽ gặp nạn, gặp nạn gì vậy? Là không thể học Phật, không thể khai ngộ, cũng tức là bảo họ không thể được định. Từ chỗ này mà bình tĩnh quan sát thì không khó phân biệt tà chánh thị phi. Sau khi hiểu rõ rồi thì tâm chúng ta tự nhiên thanh tịnh.

Nếu không phải là Phật pháp chân chánh thì thái độ chúng ta đối với họ là "*kính nhi viễn chi*" (tuy kính trọng nhưng tránh xa). Bởi vì chúng ta học hạnh Phổ Hiền, đối với tà môn ngoại đạo, đối với yêu ma quỷ quái, đều cung kính giống như Phật, nhưng không tán thán, không theo họ học, tức là "*viễn chi*". "*Kính*" là lễ kính, nhất định lấy tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để cung kính. Chánh pháp, tà pháp là từ chỗ này mà phân biệt. Phật ở chỗ này dạy chúng ta, tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, trong tâm có những thứ phiền não tham sân si mạn, vẫn chưa đoạn hết tập khí thì "*vân hà xuất ly sanh tử đại nạn!*", đây tức là họ nhất định không thể vượt qua lục đạo luân hồi.

"***Phục hữu chúng sanh, tuy chủng thiện căn, tác đại phước điền***".
(Lại có chúng sanh tuy có gieo căn lành, tạo phước điền lớn).

Ở thế gian có rất nhiều những hạng người này, chúng ta thường thấy. Đặc biệt là tại thế gian này, những nhà đại phú đại quý trong xã hội có địa vị cao, có nhiều tiền tài, họ tu bố thí, họ ở trong Phật môn "tác chư công đức, tác đại phước điền".

"***Thủ tướng phân biệt, tình chấp thâm trọng***".
(Nhưng vẫn chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng).

Có hai điều này là không được rồi.

Trong lịch sử có một ví dụ rất nổi tiếng, xưa kia vua Lương Võ Đế khi còn tại thế, địa vị của ông là quốc vương, ông có tài phú, trong Phật môn ông đã làm không ít việc thiện, tu phước. Ông đã xây cất bốn trăm tám mươi ngôi tự viện, độ được mấy mươi vạn người xuất gia, ông làm vị đại hộ pháp. Lúc đó Đạt-ma Tổ Sư đến Trung Quốc, Lương Võ Đế nghe nói có một vị cao tăng từ Ấn Độ là truyền nhân của Thích-ca Mâu-ni Phật, vua rất tôn trọng, mời vào trong cung đình để cúng dường. Lương Võ Đế hướng về Đạt-ma Tổ Sư thỉnh giáo: "Trẫm ở trong Phật môn đã làm nhiều việc thiện như vậy, công đức của trẫm có lớn chăng?" Đạt-ma đã thốt lên một câu nói chân thật, Ngài nói: "Không có công đức". Lương

Võ Đế như bị tưới nước lạnh lên đầu, hứng thú tiêu tan mất, cho nên nghe xong không vui, còn Đạt-ma dùng cơm xong thì đi ngay, từ đó về sau không quan tâm đến ông nữa. Đạt-ma từ đó không có người hộ pháp bèn đi đến Thiếu Lâm Tự để diện bích hết chín năm mới chờ được một Huệ Khả nhận biết được Ngài.

Trong Phật môn không nói vọng ngữ, không tâng bốc người. Nếu lúc đó Đạt-ma tán thán: "Ồ! Công đức của Ngài rất lớn, thật rất phi thường!" thì Lương Võ Đế nhất định sẽ là người đại hộ pháp cho Ngài, tuy nhiên trong Phật môn không thể làm như vậy. Lương Võ Đế làm đó là gì? Là phước, bạn xem Lương Võ Đế trong tâm và miệng biểu hiện ra là "*thủ tướng phân biệt, tình chấp thâm trọng*", công đức liền mất hết. Nếu ông hỏi: "Phước báo của trẫm có lớn không?" Thì Đạt-ma Tổ Sư sẽ nói: "Lớn lắm! Lớn lắm!". Ông ta tu đó là phước, không phải là công đức, công đức và phước đức khác nhau. Công đức có thể liễu sanh tử, xuất tam giới, còn phước đức thì không thể được, phước đức chỉ có thể được phước báo nhân thiên. Điều này chúng ta nhất định phân biệt cho thật rõ ràng, hy vọng chúng ta phải biết tu công đức mà không tu phước đức.

"*Thủ tướng*", tức là trước tướng (dính tướng), làm được ít việc thiện thì niệm niệm không quên. Trong Phật môn có rất nhiều người làm việc thiện, xây cất một đạo tràng, nhất định phải treo tên tuổi lên trên, bỏ tiền ra để làm một cây cột, trên cột phải khắc tên, cái này là của đệ tử gì đó… phụng hiến. Đây là trước tướng, sợ rằng Phật quên mất công đức của họ, khắc tên cho Phật thường nhìn thấy, cách này biến thành phước đức rồi. Công đức là gì? **Công là công phu, đức là sự thu hoạch của bạn**. Trì giới là công, được định là đức. Tu định là công, khai trí huệ là đức. Công là nhân, đức là quả báo. **Cho nên kẻ khác không thể tu thế công đức, còn phước đức thì được**. Tôi có phước có thể cho bạn được, tôi có tiền có thể tặng cho bạn dùng, tôi có nhà cửa có thể tặng cho bạn ở, còn công đức thì sao? Tôi có trí huệ, tôi không có biện pháp tặng trí huệ của tôi cho bạn. Tôi có khả năng, tôi không có biện pháp tặng khả năng của tôi cho bạn. Cho nên phước báo có thể hưởng chung với người, còn công đức thì không có biện pháp chia cho người, một tơ hào đều không có cách gì chia cho người khác, nhất định phải tự mình tu. **Cho nên ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu thì không đắc**, phải biết cách tu học.

Chúng ta phải đoạn ác tu thiện, chớ nên trước tướng, chớ nên phân biệt, phải xả bỏ tình chấp, tình là gì? Là tình cảm, là xử sự theo tình cảm, phải nên xả bỏ tình, vậy thì dùng cái gì? Dùng trí huệ, phải dùng lý trí. Thực tế mà nói, tình và trí có tác dụng biểu hiện bên ngoài giống nhau. Điều này rất khó phân biệt, biểu

hiện bên ngoài là gì? Tức là ái, Phật pháp chúng ta gọi là từ bi, người thế gian gọi là ái. Nếu cái ái này có phân biệt, có chấp trước thì tức là tình, lìa khỏi tất cả các phân biệt chấp trước cái ái bình đẳng, cái ái chân thành đó tức là trí huệ. Cho nên trí và tình là hai mặt của một thể, cái tình của giác ngộ thì gọi là trí, nếu trí đã mê thì gọi là tình. Mê ngộ khác nhau, nói hai danh từ nhưng là một sự việc, mê rồi gọi là tình, ngộ rồi gọi là trí. Chư Phật Bồ-tát ngộ rồi, các Ngài có trí, thực tế mà nói là tình cảm chân thật, là chân tình. Cái tình của kẻ mê, phía trước đã nói qua với quý vị là "hư tình giả ý" không phải thật. Giác ngộ là chân, vì sao? Vì vĩnh viễn không thay đổi. Cái tình mê đó thì không tin tưởng được, thường xuyên biến hóa, cho nên cái này là "*cầu xuất luân hồi, chung bất năng đắc*". Tu phước như vậy, dù tu được phước lớn hơn đi nữa, giống như cách của Lương Võ Đế, muốn vượt khỏi lục đạo luân hồi đều không làm nổi. Điều này chư vị phải biết.

"***Nhược dĩ vô tướng trí huệ, thực chúng đức bổn, thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, cầu sanh Tịnh sát, thú Phật Bồ-đề, đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát***".

(Nếu đem cái trí huệ vô tướng mà trồng các gốc đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa tâm phân biệt, cầu sanh về Tịnh Độ hướng đến quả Bồ-đề của Phật, quyết được sanh về cõi Phật, vĩnh viễn giải thoát).

Đoạn sau cùng này Phật dạy chúng ta phải nên tu cách nào mới như pháp. Phật dạy chúng ta phải lìa tướng, đừng nên trước tướng, đừng nên phân biệt, đừng nên chấp trước. Không phân biệt tức là không dùng ý thức thứ sáu. Không chấp trước tức là không dùng ý thức thứ bảy (mạt-na thức). **Đây tức là chuyển thức thành trí, không dùng thức thứ sáu, tức là Diệu Quán Sát Trí, không dùng thức thứ bảy, tức là Bình Đẳng Tánh Trí. Chuyển thức thành trí, thức thứ sáu và bảy chuyển trước, nhân địa chuyển rồi thì trên quả năm thức đầu và thức thứ tám tự nhiên chuyển theo. Cho nên tu hành quý ở chỗ chuyển thức thành trí.**

Nếu không thể chuyển thức thành trí thì chỗ bạn tu đó là phước báo, không thể liễu sanh tử, không thể ra khỏi tam giới. Chúng ta phải luyện tập trong sinh hoạt hằng ngày, xử thế đối người tiếp vật phải học không phân biệt, phải học không chấp trước. Nếu cái phân biệt chấp trước của chúng ta năm nay so với năm trước đã nhạt đi thì bạn có tiến bộ, năm sau nhẹ hơn năm trước, đây là công phu của bạn đắc lực, có tiến bộ. Nếu phiền não phân biệt chấp trước vọng tưởng của bạn vẫn còn nhiều, thậm chí còn nhiều hơn so với trước. Khi chưa học Phật thì không có phiền não mà khi học Phật thì phiền não càng ngày càng nhiều, vậy thì

bạn đã đi sai đường lối, nhất định trên phương pháp bạn đã có vấn đề, hoặc là trên lý luận có vấn đề. Bởi vì kết quả việc học của bạn hoàn toàn tương phản với những gì đã nói trong Phật pháp.

Nếu là chân chánh học Phật thì tâm của bạn nhất định là năm sau thanh tịnh hơn năm trước, vọng tưởng phiền não năm sau ít hơn năm trước, năm sau vui vẻ hơn năm trước, năm sau có trí huệ hơn năm trước. Trí huệ là gì? Là xử thế, đối người, tiếp vật rõ ràng minh bạch. Trước kia nhìn việc, nhìn người không rõ, nhìn sai. Bây giờ không sai nữa, bây giờ nhìn rất chuẩn, vậy thì trí huệ đã hiện tiền rồi. Cho nên lợi ích của sự học Phật có thể nghiệm ra được ở trong cuộc sống, điểm này là sự thọ dụng chân thật của Phật pháp.

"*Thực chúng đức bổn*", "*đức bổn*" tức là nhất tâm chuyên niệm A-di-đà Phật, đây là gốc đức vô thượng. "*Đức*" tức là cái mà bạn có được, "*bổn*" tức là chân như bổn tánh, tức là thành Phật cứu cánh viên mãn. Chỉ có pháp môn này khiến cho chúng ta một đời này nhất định không uổng phí, nhất định đạt được. Thân tâm thanh tịnh, nếu đã xa lìa phân biệt thì hiện thời được thân tâm thanh tịnh. Khi nãy nói với quý vị, năm sau thanh tịnh hơn năm trước, đến giai đoạn tháng sau thanh tịnh hơn tháng trước thì có thể nói việc bạn vãng sanh đã có bảo đảm chắc chắn. Bạn có thể mỗi tháng đều có tiến bộ, mỗi tháng đều khác nhau thì bạn vãng sanh nhất định là chắc chắn. Nếu mỗi tuần lễ đều khác nhau, tuần sau thanh tịnh hơn tuần trước, vậy thì "Xin chúc mừng bạn! Bạn đã có thể tự tại vãng sanh rồi, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó", điều đó thật là phi thường. Nhất định có thể tự tại vãng sanh, muốn ở thêm vài năm cũng không có trở ngại, tùy thời có thể ra đi, "sanh tử tự tại" rồi.

"*Viễn ly phân biệt*", có một số đồng tu nghe rồi hỏi: "Tôi đối với việc gì cũng không phân biệt, không chấp trước thì không phải tôi đã trở thành ngu ngốc rồi sao?". "Người ta hỏi tôi đây là gì?" "Không biết!" Không phân biệt, vậy thì pháp này tu cách nào đây? Phật dạy chúng ta không phân biệt, không chấp trước là từ trong tâm, trong tâm không thể phân biệt, chấp trước, không phải nói trên sự, trên sự là gì? Quý vị phân biệt chấp trước, gọi nó là cái khăn lông, tôi cũng gọi nó là cái khăn lông, tôi không có chấp trước cũng không phân biệt nó là cái khăn lông. Quý vị phân biệt chấp trước nên nói như vậy, "hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức", tôi là theo quý vị mà nói, nhưng trong tâm tôi tuyệt đối không chấp trước, nó là cái khăn lông, không chấp trước nó là màu vàng, là bạn phân biệt. Phải học cách này. Cho nên ứng dụng thì là quyền trí, thiện xảo phương tiện, "hằng thuận chúng sanh". Tự mình thọ dụng là thực chất, là chân trí huệ, trong

chân trí huệ không có phân biệt chấp trước, thân tâm thanh tịnh. Hôm nay là ngày mấy, tháng mấy? Là quý vị phân biệt tháng mấy, ngày mấy. Còn tôi thì không phân biệt tháng mấy, ngày mấy. Quý vị hỏi tôi, tôi tùy thuận sự phân biệt của quý vị, hôm nay là ngày 28 tháng 11, đây là quý vị phân biệt còn tôi không có phân biệt. Bây giờ là mấy giờ? Là 8 giờ 30, là 8 giờ 30 của quý vị, còn tôi không có 8 giờ 30. Làm như vậy là đúng, thì không sai. Cho nên đây là xa lìa phân biệt, là xa lìa cách này, không phải là trên sự, trên sự thì tùy chúng sanh, còn trên tâm nhất định là thanh tịnh, đây gọi là chân chánh tu.

"*Cầu sanh tịnh sát*", "*tịnh sát*" đây tức là Tịnh Độ của A-di-đà Phật, chúng ta nhất định phải có nguyện vọng mãnh liệt cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. "*Thú Phật Bồ-đề*", "*thú*" là hướng đến, mục đích của chúng ta, phương hướng của chúng ta là Vô Thượng Bồ-đề, đến Tây Phương Cực Lạc để làm gì? Để thành tựu Vô Thượng Bồ-đề, để chứng Phật quả cứu cánh viên mãn. Phật nói người như vậy thì "*đương sanh Phật sát*", họ nhất định có thể sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn được giải thoát. Thế Tôn dạy chúng ta cương lĩnh tu hành chính xác. Trong phẩm kinh này, chúng ta phải ghi nhớ, Phật nói với chúng ta ba loại người không thể vãng sanh được.

✓ Loại người thứ nhất là tham trước sự hưởng thụ của thế gian, cầu phước báo nhân thiên, loại người này không thể sanh Tịnh Độ được, niệm Phật cũng không thể đến Tịnh Độ.

✓ Loại người thứ hai là thế trí biện thông, tà kiến sâu nặng. Đối với loại người này chúng ta phải có trí huệ tương đối, đầu óc bạn rất tỉnh táo mới có thể xét biết được. Nếu qua loa sơ suất, bạn thường cho họ là chánh pháp, xem họ là thiện tri thức chân chánh, vậy thì sai rồi.

✓ Loại người thứ ba là chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng. Loại người thứ ba này không có cách gì vãng sanh, chỗ họ tu đó thảy đều là phước báo.

BỒ-TÁT VÃNG SANH ĐỆ TỨ THẬP NHỊ
PHẨM BỐN MƯƠI HAI: BỒ-TÁT VÃNG SANH

Trong phẩm kinh này, Phật nói với chúng ta tình trạng của Bồ-tát trong mười phương cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Chúng ta nghe rồi có cảm tưởng gì? Nếu là người có đầy đủ thiện căn thì nhất định sẽ cảm động sâu sắc, kích thích nguyện vọng cầu sanh của chúng ta. Đây cũng là dụng ý của Phật.

"***Di-lặc Bồ-tát bạch Phật ngôn: "Kim thử Ta-bà thế giới***"".

(Ngài Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: "Hiện nay ở cõi Ta-bà này").

"*Ta-bà thế giới*" là khu vực giáo hóa của Thế Tôn, là cái thế giới rất lớn.

"***Cập chư Phật sát***".
(Và các cõi Phật khác).

Ngoại trừ thế giới Ta-bà chúng ta ra còn có mười phương thế giới của chư Phật.

"***Bất Thoái Bồ-tát đương sanh Cực Lạc quốc giả, kỳ số kỷ hà?***".
(Có bao nhiêu các bậc Bất Thoái Bồ-tát sẽ sanh về nước Cực Lạc?).

Những vị Bồ-tát đã chứng ngôi Bất Thoái, Ngài không có nói rõ ràng. "Bất Thoái" có ba loại, vậy rốt cuộc là loại nào?

Loại thấp nhất là Vị Bất Thoái, địa vị này đích thực không cao, là ngôi Sơ Tín Bồ-tát của Viên Giáo. Còn Biệt Giáo thì sao? Là Bồ-tát của ngôi Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Trụ ngang với ngôi Sơ Tín của Viên Giáo. Vị Bất Thoái đã đoạn kiến tư phiền não. Ở Tiểu Thừa là Tứ Quả La-hán, Bích-chi-Phật. Số người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu? Nếu là Niệm Bất Thoái thì địa vị ấy cao, Niệm Bất Thoái ở Biệt Giáo là Sơ Địa Bồ-tát, ở Viên giáo là Sơ Trụ Bồ-tát, địa vị này thì cao. Tuy nhiên ở chỗ này không có nói rõ ràng. Vị Bất Thoái này trong nhãn quang phàm phu chúng ta nhất định là Thánh nhân Tiểu Thừa Tứ Quả La-hán, là Thánh nhân, không phải là phàm phu. Công phu đoạn chứng của Đại Thừa Bồ-tát tương đương với A-la-hán, kiến tư phiền não đều đoạn rồi, còn trí huệ của Bồ-tát nhất định cao hơn A-la-hán, A-la-hán không thể sánh bằng. Những người như vậy, "*đương sanh Cực Lạc quốc giả*", là bao nhiêu? Di-lặc Bồ-tát thay mặt chúng ta nêu ra vấn đề này.

"***Phật cáo Di-lặc: "Ư thử thế giới hữu thất bá nhị thập ức Bồ-tát***"".
(Đức Phật bảo Ngài Di-lặc: "Ở thế giới Ta-bà này có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát").

"*Thử thế giới*" tức là thế giới Ta-bà. Thế giới này của chúng ta, chư vị nên nhớ không chỉ là địa cầu này của chúng ta, đây là chỉ ba ngàn đại thiên thế giới. Theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta ngày nay nói đến hệ ngân hà, đây là hệ tinh cầu rất lớn, một tỉ hệ ngân hà là phạm vi giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật. Địa cầu chúng ta ở trong hệ tinh cầu lớn này. Cho nên đây là nói cái đại thế giới này. Bồ-tát Bất Thoái có bảy trăm hai mươi ức, từ con số này mà nhìn

thì có lẽ là Niệm Bất Thoái Bồ-tát, chứ không phải Vị Bất Thoái. Nếu là Vị Bất Thoái thì con số phải lớn, không chỉ có bấy nhiêu đó.

"***Dĩ tằng cúng dường vô số chư Phật***".
(Đã từng cúng dường vô số chư Phật).

Chúng ta phải ghi nhớ câu này. Trước đây, hoàng tử A-xà-thế cùng năm trăm trưởng giả trong đời quá khứ đã cúng dường 400 ức chư Phật vẫn không thể vãng sanh được, phải cúng dường vô số chư Phật, thiện căn này đã rất sâu dày.

"***Thực chúng đức bổn***".
(Trồng các gốc đức).

Từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều niệm A-di-đà Phật. Có lẽ bạn sẽ hỏi: "Tại sao đời đời kiếp kiếp niệm A-di-đà Phật mà đều không vãng sanh?" Vì ba thứ nguyên nhân phía trước, là tham phước báo của thế gian, cầu nhân thiên phước báo. Nếu không tin thì bạn cứ nghe ngóng những người niệm Phật, có người nào mà không vì tham cầu phước báo thế gian mà niệm A-di-đà Phật, vậy thì không thể vãng sanh được, đời này không đi được**.**

Loại thứ hai là thế trí biện thông tà tri tà kiến, loại thứ ba là tình chấp rất nặng, không có cách gì lìa khỏi. Nếu chúng ta trong đời này thật sự có thể không phân biệt, không chấp trước, không gián đoạn, không xen tạp, vậy thì một đời này thành công rồi, một đời này thì công đức viên mãn! Đây là điều kiện chân chánh vãng sanh. "*Đương sanh bỉ quốc*", tức là có bảy trăm hai mươi ức vị Bồ-tát, cơ duyên vãng sanh của họ đã chín muồi rồi, họ có thể vãng sanh.

"***Chư tiểu hạnh Bồ-tát, tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kế***".
(Các bậc Bồ-tát tiểu hạnh, tu tập công đức sẽ được vãng sanh, số lượng không thể tính được).

Còn một số "*tiểu hạnh Bồ-tát*", tức là Bồ-tát chưa chứng đắc Vị Bất Thoái. *Tiểu hạnh Bồ-tát* này là ai? Tất cả chư vị có mặt tại đây đều là tiểu hạnh Bồ-tát. Bởi vì quý vị ở trong lục đạo tiến tiến thoái thoái, chưa chứng được Vị Bất Thoái, cũng được vãng sanh, tại vì sao? Bởi vì trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô số chư Phật, "*thực chúng đức bổn*", cái nhân là như nhau. Trong đời này duyên chín muồi rồi, bạn có thể không phân biệt, không chấp trước, công phu không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn… bạn trong đời này là "*đương vãng sanh giả*", số người này nhiều "*bất khả xưng kế*", con số này không có cách chi

tính đếm được. Đây là chỉ cho số người chúng ta đây, "*tiểu hạnh Bồ-tát*". Đoạn này là Phật nói về thế giới Ta-bà. Di-lặc Bồ-tát còn hỏi về "thế giới của chư Phật thì sao?"

"***Bất đãn ngã sát chư Bồ-tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệc phục như thị***".

(Không những các bậc Bồ-tát ở cõi này được vãng sanh về Cực Lạc, mà các cõi Phật khác cũng lại như vậy).

Ngoài thế giới Ta-bà của chúng ta ra, "*tha phương Phật độ*", tức là chỉ cho mười phương thế giới. Thế giới vô lượng vô biên, số người vãng sanh cũng là vô lượng vô biên, không biết được là bao nhiêu. Phật ở đây nêu ra vài thí dụ để nói rõ.

"***Tùng Viễn Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ-tát Ma-ha-tát, sanh bỉ quốc độ***".

(Cõi nước của Đức Phật Viễn Chiếu có mười tám câu-chi na-do-tha Đại Bồ-tát sanh về cõi Cực Lạc).

Câu trả lời phía dưới nói với chư vị toàn là Bất Thoái Bồ-tát, làm sao biết được? Bồ-tát Ma-ha-tát là Đại Bồ-tát minh tâm kiến tánh, không phải Bồ-tát thông thường. Cho nên đây là chỉ cho Bất Thoái Bồ-tát, số tiểu hạnh Bồ-tát thì rất nhiều, không đề cập nữa.

"***Đông Bắc phương Bảo Tạng Phật sát, hữu cửu thập ức Bất Thoái Bồ-tát, đương sanh bỉ quốc. Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lực Phật sát, Sư Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thoái Bồ-tát đương vãng sanh giả, hoặc số thập bá ức, hoặc số bá thiên ức, nãi chí vạn ức***".

(Cõi nước Đức Phật Bảo Tạng ở phương Đông Bắc có chín mươi ức Bất Thoái Bồ-tát sẽ sanh về cõi Cực Lạc. Các bậc Bất Thoái Bồ-tát ở những cõi nước Đức Phật Vô Lượng Âm, Đức Phật Quang Minh, Đức Phật Long Thiên, Đức Phật Thắng Lực, Đức Phật Sư Tử, Đức Phật Ly Trần, Đức Phật Đức Thủ, Đức Phật Nhân Vương, Đức Phật Hoa Tràng sẽ vãng sanh số lượng mười trăm ức, hoặc trăm ngàn ức cho đến vạn ức vị).

Phật chỉ nói chung, không thể nói từng vị một, nói từng vị một thì nói không hết. Trong kinh nói về công đức của Bất Thoái Bồ-tát là từ vô lượng kiếp đến nay

cúng dường vô số chư Phật. Như vậy ngày nay chúng ta phải làm sao đây? Phật không còn ở thế gian, chúng ta làm sao cúng dường chư Phật? Chúng ta có biện pháp chăng? Có nghĩ ra một biện pháp tốt chăng? Quý vị thật sự nghĩ không ra thì tôi sẽ chỉ cho quý vị. **Niệm Kinh Vô Lượng Thọ, niệm A-di-đà Phật tức là cúng dường vô lượng chư Phật**, tại vì sao? Vì tất cả chư Phật đều giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta niệm Kinh Vô Lượng Thọ, tất cả chư Phật nghe được đều hoan hỉ thì là cúng dường các Ngài. Tất cả chư Phật đều khuyên chúng ta niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta tiếp nhận lời dạy của Phật hết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì không có một vị Phật nào không hoan hỉ, không có một vị Phật nào không hộ niệm, đây là cúng dường tất cả chư Phật.

Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta: "*Chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối*" (trong các cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết). Pháp cúng dường đã nói có bảy điều.

Điều thứ nhất là *như thuyết tu hành cúng dường* (cúng dường bằng cách tu hành đúng như lời Phật dạy), chúng ta dùng câu *như thuyết tu hành cúng dường* này để cúng dường tất cả chư Phật. Chúng ta làm được, không phải làm không được. Mọi người chúng ta ngày ngày đang làm mà không biết, bạn bảo có oan uổng hay không chứ! Hỏi bạn có phương pháp gì thì nói không ra. Trên thực tế là đang làm đấy, bạn đều không biết, mỗi ngày đều đang cúng dường vô lượng chư Phật mà tự mình không hay biết. Ngoài việc này ra, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đem kinh này, đem pháp môn này giới thiệu cho tất cả chúng sanh, dùng các thứ thiện xảo phương tiện khiến cho tất cả chúng sanh trên quả địa cầu này đều biết, đều tiếp xúc đến, đây là cúng dường vô số chư Phật.

Thứ hai là phải *thực chúng đức bổn* (trồng các gốc đức), câu *thực chúng đức bổn* này tức là nhất tâm chuyên niệm A-di-đà Phật.

Thứ ba là *đắc Bất Thoái Chuyển* (được Bất Thoái Chuyển). Chúng ta có tín tâm kiên định cầu sanh Tịnh Độ, tuyệt đối không bị các pháp môn khác, các tôn giáo khác làm ảnh hưởng, làm thay đổi, vậy là bất thoái chuyển. Nghe tham Thiền thì muốn đi học Thiền, nghe học Mật thì muốn đi niệm chú. Vậy thì bạn đã thoái chuyển. Bất luận nghe một pháp môn nào, bất luận tiếp xúc với người nào, tuyệt đối không bị ngoại cảnh làm cho dao động. Tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên định, một lòng mơ ước thế giới Cực Lạc, đây là bất thoái chuyển thì một đời này chúng ta sẽ thành công. Có nhiều người không thể thành tựu Bất Thoái Chuyển, thấy có người tu theo các pháp môn khác, biểu diễn một tí cảm ứng, biểu diễn một tí thần

thông, "Ồ! Thật là phi thường!" thì họ lập đi theo, không cần A-di-đà Phật nữa. Hạng người như vậy là đã thoái chuyển, không thể vãng sanh. Họ không biết được những thứ thần thông, cảm ứng đó là chướng ngại của bạn, tức là đến phá hoại bạn, không để cho bạn trong một đời vãng sanh, không để bạn thành Phật, kéo bạn trở lại, đưa bạn đến lục đạo luân hồi, vẫn đi trong tam ác đạo. Họ ngu si, họ không có trí huệ, không có phước báo. Họ bị lôi đi mất. Điều này chúng ta thấy rất nhiều.

Điều kiện thứ tư *là phải có trí huệ dũng mãnh*, điều này có thể bảo chứng cho chúng ta bất thoái. Chúng ta có lý trí, không phải là làm việc theo tình cảm, nên mới không bị ngoại cảnh lay chuyển.

Còn có một điều kiện, nhất định là phải *thú hướng Nhất Thừa*, tức là chúng ta có một phương hướng, một mục tiêu là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thiện Đạo Đại sư trong chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ (Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ), ở chương Thượng Phẩm Thượng Sanh, tôi đã từng đặc biệt giảng qua chương ấy một lần, có giữ lại băng ghi âm. Thiện Đạo Đại sư đã nói rất nhiều tỉ dụ, giảng rất hay. Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn đã quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu bạn gặp được một vị cao Tăng thật sự đắc đạo đến khuyên bạn rằng: "Tịnh Độ không cứu cánh, ta còn có pháp môn khác hay hơn pháp môn này, thành Phật nhanh hơn" thì bạn có động tâm chăng? Bạn không động tâm thì tín tâm rất hiếm có. Bạn gặp một người chứng quả A-la-hán đến nói với bạn, bạn có động tâm chăng? Vẫn không động tâm, là người Tiểu Thừa nói mà bạn không động tâm. Lại gặp một vị Đại Bồ-tát minh tâm kiến tánh, bạn vẫn không động tâm sao? Việc này thì khó nói. Hoặc gặp vị Đẳng Giác Bồ-tát, địa vị ngang với Quán Âm, Đại Thế Chí đến khuyên bạn đi tham Thiền, đi học Mật, bạn có động tâm chăng? Một người tín tâm kiên định thì tuyệt đối không bị dao động. Vậy nếu Phật đến khuyên bạn: "Ta còn có một pháp môn hay hơn pháp môn Tịnh Độ này" thì bạn làm sao? Thích-ca Mâu-ni Phật đến, bạn cũng không động tâm, vậy thì mới được. Thiện Đạo Đại sư nêu ra rất nhiều thí dụ. Tín tâm kiên định đến trình độ nào? Mười phương chư Phật đến khuyên, bạn đều không động tâm, đều không thay đổi ý niệm, vẫn quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ, vẫn quyết tâm phải gặp A-di-đà Phật thì bạn mới là thật sự tin, tin chính mình, thật sự tin A-di-đà Phật, tin Thích-ca Mâu-ni Phật nên mới có được tín nguyện mãnh liệt như thế. Y theo lý luận của bổn kinh tu hành thì nhất định có được công đức lợi ích không thể nghĩ bàn!

"***Kỳ đệ thập nhị Phật danh Vô Thượng Hoa***".

(Đức Phật thứ mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa).

Câu này nói được tường tận hơn, "*đệ thập nhị Phật danh*". Cổ Đức từ phần kinh văn phía trước mà xem đến chỗ này phải nên là "*đệ thập nhị Phật sát*". Phía trước đã nói mười một Phật sát rồi, Hoa Tràng Phật Sát là thứ mười một, chiếu theo thứ tự thì Vô Thượng Hoa Phật Sát phải nên là thứ mười hai. Cho nên nói là "*kỳ đệ thập nhị Phật sát*", thêm chữ "*Phật sát*" thì ý nghĩa càng rõ ràng hơn.

"***Bỉ hữu vô số chư Bồ-tát chúng, giai Bất Thoái Chuyển. Trí huệ dũng mãnh, dĩ tằng cúng dường vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú Nhất Thừa. Ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bá thiên ức kiếp, Đại sĩ sở tu kiên cố chi pháp***".

(Có vô số chúng Bồ-tát ở cõi Phật đó đều ở bậc Bất Thoái Chuyển. Các vị ấy có trí huệ dũng mãnh, từng cúng dường vô lượng chư Phật, rất mực tinh tấn, thẳng đến Nhất Thừa, trong bảy ngày đêm có thể nhiếp thủ những pháp của bậc Đại sĩ tu hành kiên cố trong trăm ngàn ức kiếp).

Đoạn này tức là tôi đã tổng hợp báo cáo với quý vị, đây là những điều kiện cần phải có đủ của Bất Thoái Bồ-tát. Chúng ta nhất định phải học tập. **Niệm Phật phải hết lòng, không có việc gì khẩn yếu hơn, không có việc gì lớn hơn việc niệm Phật. Chúng ta phải nên xem việc niệm Phật này như sự nghiệp lớn trong đời chúng ta để làm. Những việc khác có thể chậm hoãn nhưng việc này nhất định không thể hoãn được, việc này một giờ một khắc cũng không thể ngưng.** "*Ư thất nhật trung*", chúng ta kết thất niệm Phật trong bảy ngày là từ đây mà có. Kinh Di-đà nói: "*Hoặc một ngày, hai ngày ... cho đến hoặc bảy ngày*" cho nên Phật thất từ đây mà có. Trong bảy ngày này, buông xuống tất cả thân tâm thế giới. Vậy thì chúng ta hôm nay làm Phật thất này, là pháp hội Phật thất, là làm một thứ nghi thức, mọi người ở cùng một nơi cộng tu niệm Phật, phải nên niệm cách nào đây? Đề xướng niệm Phật, cử hành một mô hình niệm Phật để cho mọi người tham khảo.

Còn làm Phật thất chân chánh thì không phải là hình thức này. Phật thất chân chánh là một câu Phật hiệu ngày đêm không thể ngưng, tức là niệm bảy ngày bảy đêm không gián đoạn. Niệm bảy ngày bảy đêm, chư vị thử nghĩ xem, người có sức khỏe kém thì không được, người lớn tuổi cũng không được. Cho nên tu hành phải còn trẻ, phải ít tuổi, bảy ngày bảy đêm không ngủ, tinh thần vẫn còn có thể chống đỡ nổi. Còn số người tham gia Phật thất là bao nhiêu? Không thể quá mười người, vì sao? Trên mười người thì tinh thần của vị Chủ Thất Sư (Hòa Thượng

Chủ Thất) chuyên chú không nổi, ông chiếu cố không nổi. Cho nên thật sự làm Phật thất, số người không thể vượt hơn mười người. Tuy nhiên cách làm Phật thất như vậy tôi vẫn không hy vọng mọi người học theo qua loa, vì sao? Vì có sự nguy hiểm. Nếu không như pháp thì có thể bị ma nhập. Hiện nay pháp hội Phật thất này của chúng ta vô cùng vững vàng, tuyệt đối không bị ma nhập. Trong Phật thất chân chánh, vị Chủ Thất Sư thật sự có bản lãnh hàng ma, rõ ràng minh bạch tình trạng, cảnh giới của mỗi người đồng tu niệm Phật. Hơi có một tí sai thì lập tức chỉnh đốn. Nếu số người đông thì không có cách gì, chuyên chú không nổi. Chúng ta hiện nay đề xướng niệm Phật là có tác dụng tuyên truyền, mọi người đến để đóng kịch, đến để biểu diễn, để cho nhóm đồng tu rộng lớn chưa học Phật xem. "Ồ! Đông thế đó, niệm Phật trang nghiêm như vậy, có lẽ khá lắm!" Vậy thì họ đều đến, là ý nghĩa như vậy. Cho nên mục tiêu, tính chất không giống nhau. Chân chánh kết Phật thất, cái duyên bảy ngày bảy đêm này nhất định là vô cùng thù thắng!

"*Ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bá thiên ức kiếp, Đại Sĩ sở tu kiên cố chi pháp*", "*Đại Sĩ*" là Bồ-tát hạng nào? Chúng ta thường niệm Bồ-tát Ma-ha-tát, Ma-ha-tát tức là Đại Sĩ. Trong cách xưng hô thông thường nhất định là Sơ Địa Bồ-tát trở lên, không phải Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng của Tam Hiền Vị. Cho nên Đại Sĩ là cách tôn xưng đối với Ma-ha-tát. Họ trăm ngàn ức kiếp tu kiên cố, người niệm Phật bảy ngày thì tu thành công, bạn có thể tin được chăng? Là pháp khó tin, chúng ta chỉ tu có bảy ngày mà vượt qua họ trăm ngàn ức kiếp. Xin thưa với quý vị đây là thật. Bạn trong đời này niệm Phật vài năm thì có thể đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Người ta tu trăm ngàn ức kiếp vẫn chưa thấy được A-di-đà Phật, vẫn không biết có Tây Phương Tịnh Độ, thật sự là siêu việt, cho nên bạn mới biết được pháp môn này là không thể nghĩ bàn. Tất cả chư Phật tán thán thì tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên. Những Bất Thoái Bồ-tát này thảy đều cầu sanh Tịnh Độ.

"***Kỳ đệ thập tam Phật danh viết Vô Úy***".
(Đức Phật thứ mười ba hiệu là Vô Úy).

Đây là cõi Phật thứ mười ba, Phật danh là "*Vô Úy*".

"***Bỉ hữu thất bá cửu thập ức Đại Bồ-tát chúng***".
(Có bảy trăm chín mươi ức Đại Bồ-tát).

"*Đại Bồ-tát chúng*" này tức là nói Bất Thoái Bồ-tát.

"***Chư tiểu Bồ-tát cập Tỳ-kheo đẳng***".
(Các vị Bồ-tát tiểu hạnh và chúng Tỳ-kheo v.v…).

Đây là nói về Bồ-tát tiểu hạnh.

Những người vãng sanh "***bất khả xưng kế, giai đương vãng sanh***".
(Sẽ sanh về cõi Cực Lạc không đếm kể được).

Thế Tôn tại chỗ này sơ lược nêu ra mười ba cõi nước Phật, phía sau là câu tổng kết.

"***Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ-tát chúng đương vãng sanh giả, đãn thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận***".
(Danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới và chúng Bồ-tát sẽ vãng sanh, chỉ nói tên thôi mãn kiếp cũng không hết).

Không cần nói cái khác, chỉ cần nói tên của cõi Phật, tên của Phật, những vị Bồ-tát vãng sanh nói một kiếp cũng nói không hết thì bạn biết được nhóm Bất Thoái Bồ-tát vãng sanh Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Tại sao có nhiều người như vậy muốn cầu sanh Tịnh Độ? Tất nhiên có đạo lý, nhất định có đại lợi ích, có lợi ích chân chánh thì họ mới chịu đi, chúng ta nhìn thấy mà không động tâm được sao? Nhìn thấy vẫn không động tâm, vậy thì nghiệp chướng của người này sâu nặng, vì nghiệp chướng làm chướng ngại khiến cho họ không động tâm. Nếu người có chướng ngại hơi cạn một chút, thấy tình trạng này nhất định sẽ động tâm, nhất định đi hỏi tại vì sao? Họ cũng muốn cầu vãng sanh, điều này đều là chân tướng sự thật. Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương, mười phương tất cả chư Phật khuyên chúng ta vãng sanh, đây là chứng minh, điều này trong Tam Chuyển Pháp Luân gọi là "tác chứng chuyển", đem chứng cứ ra cho bạn xem. Người vãng sanh nhiều thế đó. Cho nên bổn kinh là Tam Chuyển Pháp Luân có lý luận, có tỉ dụ, có chứng minh.

Phần **chánh tông** của bổn kinh là đến chỗ này. Phần chánh tông đã giảng xong. Từ phẩm 43 trở xuống là phần **lưu thông** của bổn kinh. Kinh văn của Kinh Vô Lượng Thọ đích thực không dài, chỉ một quyển sách nhỏ, nhưng kết cấu của nó quả là kết cấu của một đại kinh, giống như Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa không khác, tại vì sao? Vì phần tựa và phần lưu thông dài. Những kinh điển thông thường, phần tựa và phần lưu thông chỉ có vài hàng kinh văn, còn Kinh Vô Lượng Thọ thì rất dài, cho nên đây là kết cấu của đại kinh.

Có nhiều người hiểu lầm, cho là chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là tự liễu hán (chỉ độ chính mình), là người Tiểu Thừa. Nếu chúng ta không có nghiên cứu Tịnh Tông, nghe người ta phê bình như vậy, nghĩ lại cũng đúng: "Họ học Đại Thừa còn mình học Tiểu Thừa, mình không bằng họ, thôi mình không học Tịnh Độ nữa, không niệm Phật nữa, theo họ đi học Đại Thừa". Đây là không hiểu rõ Tịnh Tông, không nhận thức, phạm phải lỗi lầm, tự mình tạo thành chướng ngại, tạo thành sự tổn thất nghiêm trọng. Cho nên ở đây Phật nói rõ với chúng ta pháp môn này không phải là Tiểu Thừa.

PHI THỊ TIỂU THỪA ĐỆ TỨ THẬP TAM
PHẨM BỐN MƯƠI BA: CHẲNG PHẢI LÀ TIỂU THỪA

"***Phật cáo Từ Thị:***".
(Đức Phật bảo Ngài Từ Thị:).

Gọi Di-lặc Bồ-tát, nói với Ngài. Gọi tên Ngài thì tiếp theo sẽ có đoạn khai thị quan trọng, đánh thức sự chú ý của Ngài.

"***Nhữ quán bỉ chư Bồ-tát Ma-ha-tát, thiện hoạch lợi ích***".
(Ông thấy các bậc Bồ-tát Ma-ha-tát kia khéo đạt lợi ích).

Câu này là tổng kết phẩm phía trước. "Ông hãy xem những vị Bồ-tát Ma-ha-tát ở mười phương thế giới vãng sanh thế giới Cực Lạc "*thiện hoạch lợi ích*"". Chữ then chốt là chữ "*thiện*", "*thiện hoạch*" cái gì? Họ biết đạt được lợi ích, phương pháp này là tối thiện xảo, tối thù thắng! Chữ "thiện" này, thiện đến mức độ nào? Chư vị có thể trả lời được chăng? Đáp án đều ở trong kinh văn, tức là "*trong bảy ngày đêm có thể nhiếp thủ những pháp của bậc Đại Sĩ tu hành kiên cố trong trăm ngàn ức kiếp*", đây không phải là thiện hay sao? Điều này quả thật là không thể nghĩ bàn!

"***Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân***".
(Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào).

Đây là Phật nói giả sử có "*thiện nam tử thiện nữ nhân*".

"***Đắc văn A-di-đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm hỷ ái chi tâm***".
(Được nghe danh hiệu Đức Phật A-di-đà rồi sanh tâm vui mừng ưa thích chừng một niệm).

Bạn nghe đến danh hiệu của A-di-đà Phật, tâm sanh được một niệm rất hoan hỉ.

"***Quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành. Đương tri thử nhân vi đắc đại lợi***".

(Quy y chiêm lễ, tu hành đúng như lời Phật dạy, phải biết người này được lợi ích rất lớn).

Chữ "*đại*" này không có cách gì hình dung được. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay không thể thoát ly sanh tử luân hồi, từ vô lượng kiếp đến nay cúng dường vô lượng chư Phật, trồng các thiện căn nhưng ngày nay vẫn còn mang hình dạng này, niệm Phật vừa được vãng sanh thì địa vị phàm phu của chúng ta phút chốc đạt đến Thất Địa, Bát Địa Bồ-tát, còn nhanh hơn ngồi phi cơ trực thăng. Lợi ích này còn gì lớn lao hơn nữa! Theo cách giảng thông thường, phàm phu chúng ta thật sự đã đoạn hết kiến tư phiền não, rồi "*như pháp tu hành*", tu đến Thất Địa Bồ-tát phải cần đến hai a-tăng-kỳ kiếp, còn chúng ta vài ngày thì là thành công, bạn bảo lợi ích này lớn đến trình độ nào! Trong kinh nói đến "*lớn*", rốt cuộc lớn đến cỡ nào? Trong tâm chúng ta phải có cái khái niệm, không thể hàm hồ khái quát thì mới có thể biết được lợi ích chân thật của nó. Hai điều này là vô cùng quan trọng: "*quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành*". Bạn có thể được lợi ích lớn như vậy chăng? Từ địa vị phàm phu trong khoảnh khắc vượt lên làm Thất Địa Bồ-tát, then chốt là ở hai điều này. Chỉ cần hiểu rõ ràng hai điều này và làm được rồi thì chư Phật Như Lai thấy được lợi ích của bạn đều hoan hỉ, tất cả Bồ-tát thấy bạn đều bội phục. Bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những vị đại Bồ-tát kia gặp được bạn đều vỗ lên vai bạn mà nói: "Bạn quả là phi thường!" Tại vì sao? Họ tu đã ba đại a-tăng-kỳ kiếp mới được địa vị này, còn bạn sau một khoảnh khắc thì được liền. Họ sao có thể không bội phục chứ! Giống như ngôi nhà lầu lớn năm tầng, họ là leo thang lầu từng bước từng bước khổ nhọc lắm mới lên đến tầng năm, còn bạn thì ngồi thang máy, phút chốc thì lên đến rồi, họ sao không bội phục được chứ! Thật sự bội phục, tốc độ của bạn quá nhanh! Đây gọi là "*nhất bộ đăng thiên*" (một bước lên trời).

Cho nên "*quy y*" là điều kiện thứ nhất. "*Quy*" là quay đầu, quay đầu từ lục đạo luân hồi. "Y" là nương vào thế giới Tây Phương Cực Lạc. "Tôi không làm việc của lục đạo luân hồi, tôi hết lòng xả bỏ hết, nhất tâm hâm mộ thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi nương tựa thế giới Tây Phương Cực Lạc". Tôi từ tất cả chư Phật Bồ-tát mà quay đầu trở lại. Trước kia tôi hay lạy Phật, lạy Bồ-tát, đã lạy rất nhiều, bây giờ tôi quay đầu chuyên lạy A-di-đà Phật, tôi phải nương tựa A-di-đà Phật, nương tựa một vị Phật. Trước kia tôi đã niệm nhiều kinh điển, nào là Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang… một đống lớn! Bây giờ tôi đều không niệm nữa, chuyên môn nương vào Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn phải biết quy

y cái gì. Bạn phải biết rõ đạo lý này. Chúng ta từ thế xuất thế gian mà quay đầu, không những thế gian pháp mà xuất thế gian pháp thảy đều quay đầu, chuyên nương vào Phật Vô Lượng Thọ, chuyên nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, đây gọi là quy y. Tôi niệm A-di-đà Phật, vẫn không thể quên được Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật vì cảm tình sâu dày, lại không thể quên Quán Thế Âm Bồ-tát, nghĩ rằng khi tôi gặp nạn thì Ngài không đến cứu tôi. Tôi cũng phải niệm Dược Sư Như Lai, vì gặp lúc đau bệnh, còn có biện pháp, còn có người đến giúp đỡ… Bạn xem chư Phật Bồ-tát mỗi người chuyên làm một sự việc, đắc tội một vị cũng không được, vì vị nào cũng liên quan đến cuộc sống của bạn. Tất cả đều phải niệm là niệm tạp rồi, niệm loạn rồi, đây tức là không có quy, cũng không có y, cách này không được.

Chư vị phải biết là bạn niệm A-di-đà Phật thì tất cả chư Phật đều tôn kính bạn, nếu bạn có bệnh thì Phật Dược Sư làm sao không đến chứ? "Người này là học trò của A-di-đà Phật, hãy mau đến". Bạn niệm Ngài, ngược lại, chưa chắc Ngài đến. Ngài nói: "Ngươi nịnh ta, thôi đi, ta không nhận sự nịnh bợ của ngươi", Ngài vẫn không giúp bạn. Còn bạn niệm A-di-đà Phật thì Ngài không thể không giúp học trò của A-di-đà Phật. Tất cả chư Phật Như Lai đều tôn trọng, tất cả chư Phật Như Lai đều hộ niệm, học trò của A-di-đà Phật thật là phi thường! Chư Phật hộ niệm, thiên long ủng hộ. Cho nên bạn phải biết được "quy y".

"*Chiêm lễ*" tức là niệm Phật, thân lễ kính A-di-đà Phật. Lễ kính này phía trước tôi cũng đã từng nói qua với quý vị rồi, không nhất định là mỗi ngày phải lạy bao nhiêu lạy, không phải nghĩa này. Bạn có thì giờ lạy Phật, đương nhiên là rất tốt, không có thì giờ cũng không sao. "Lễ kính" là bạn có tâm chân thành cung kính đối với A-di-đà Phật, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây tức là lễ bái, đây tức là "*lễ*". "*Chiêm*" tức là niệm, **miệng xưng danh, trong tâm quán tưởng, trong tâm nghĩ tưởng A-di-đà Phật, miệng niệm danh hiệu của A-di-đà Phật, thân lễ kính A-di-đà Phật, tam nghiệp cung kính.**

"*Như thuyết tu hành*" (tu hành đúng như lời Phật dạy), "*như thuyết*" tức là Thích-ca Mâu-ni Phật giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, y theo lý luận, phương pháp lời dạy của bộ kinh này mà tu hành. Lấy tiêu chuẩn của Kinh Vô Lượng Thọ để tu chính các tư tưởng, hành vi sai quấy của chúng ta, đây gọi là "*như thuyết tu hành*". Làm được như vậy thì *tâm* của chúng ta, *nguyện* của chúng ta, *giải* của chúng ta, *hành* của chúng ta đều giống như A-di-đà Phật, đây gọi là chân chánh học Phật, học vị Phật nào vậy? Học A-di-đà Phật là vua trong các Phật, lấy A-di-đà Phật làm gương mẫu, lấy A-di-đà Phật làm điển hình. Chúng ta y theo mẫu

mực này để tu, để tự mình tu được giống y như A-di-đà Phật. Vậy thì làm sao không thành Phật chứ? Làm sao không vãng sanh chứ? Người này đã được lợi ích lớn, lớn đến nỗi cả Phật cũng không nói ra hết được.

"***Đương hoạch như thượng sở thuyết công đức***".
(Sẽ được nhiều công đức như đã nói ở trên).

Họ nhất định có được công đức, lợi ích như phía trước đã nói.

"***Tâm vô hạ liệt, diệc bất cống cao***".
(Tâm không tự ti, cũng không cống cao).

"*Hạ liệt*", người hiện nay thường gọi là tự ti mặc cảm, họ không có tự ti, họ cũng không ngạo mạn, tâm của họ thanh tịnh. Bởi vì họ hiểu rõ đạo lý Phật nói, biết được "*sanh Phật bình đẳng*" (chúng sanh và Phật là bình đẳng), biết được "*tánh tướng nhất như*" (tánh và tướng là một). Cho nên họ đối với tất cả pháp đều không phân biệt, không chấp trước, tâm của họ là bình, **thanh tịnh, bình đẳng, giác.** Cho nên không còn tự ti và ngạo mạn.

"***Thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng***".
(Thành tựu thiện căn được thêm tăng trưởng).

"*Thiện căn*" mà họ thành tựu đó tăng trưởng mỗi ngày. "*Tăng thượng*" nghĩa là tăng trưởng, do đây có thể biết họ không thoái chuyển, mỗi ngày đang tiến bộ.

"***Đương tri thử nhân phi thị Tiểu Thừa, ư ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử***".
(Phải biết người này không phải là Tiểu thừa, ở trong pháp của ta được gọi là đệ tử bậc nhất).

Chúng ta đọc xong câu kinh văn này cảm thấy hân hoan, an ủi không gì bằng! Chúng ta không những là đang học Phật, mà còn là đệ tử bậc nhất của A-di-đà Phật. Thế Tôn tại nơi đây đã thọ ký cho chúng ta, hễ bạn làm được "*Quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành*" thì bạn là đệ tử bậc nhất của A-di-đà Phật, là "*đệ nhất đệ tử*" của Như Lai. Nếu bạn thật sự rõ ràng rồi, thật sự minh bạch rồi, bạn có thể không làm hay sao? Đệ tử bậc nhất của Di-đà, bạn nghĩ thử xem có vị Phật nào không hộ niệm cho bạn? Có vị thần hộ pháp nào không bảo hộ phò trợ bạn? Bạn hiện nay ở thế gian này vẫn chưa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tôi tin tưởng sâu sắc rằng bạn đã có được tự tại vô ngại rồi, đó là "sự sự như ý" rồi. Tất cả chư

Phật, thiện thần đều bảo hộ, phò trợ bạn, bạn làm sao không như ý, không tự tại chứ?

Trong phẩm thứ nhất, phần Chánh Tín Tự của bổn kinh, người đầu tiên được liệt vào hàng thượng thủ là Tôn giả Kiều-trần-như. Kiều-trần-như là người đầu tiên chứng quả A-la-hán sau khi Đức Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật. Đem người chứng quả đầu tiên đặt tại vị trí trước nhất trong kinh điển, còn chỗ này nói: "*Đương tri thử nhân phi thị Tiểu Thừa, ư ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử*". Ta thấy trước sau ăn ý với nhau, do đây có thể biết bộ kinh này tức là đệ nhất kinh mà Như Lai nói, làm sao có thể sai lệch được! Lúc chúng tôi in kinh sách này, tôi có khắc một con dấu với chữ "*Như Lai Sở Thuyết Đệ Nhất Kinh*" (kinh đệ nhất mà Như Lai đã nói), in nơi phía trên, tức là căn cứ vào câu kinh văn này.

Mất hết bao nhiêu năm mới biết giá trị của món hàng, trước kia không biết giá trị của nó, kinh điển nhiều như vậy mà không biết bộ nào là đệ nhất, giờ đây mới nhận ra kinh này là kinh đệ nhất, pháp môn này là pháp môn đệ nhất, người y theo pháp môn này là đệ tử đệ nhất của Như Lai. Vị Như Lai nào nhận bạn là đệ tử đệ nhất? Đương nhiên là bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật. Không những hai vị này thừa nhận, mà tất cả chư Phật Như Lai đều thừa nhận bạn là "đệ tử đệ nhất" của họ, đệ tử đệ nhất là học trò vâng lời nhất, là học trò ưa thích nhất, tại sao ưa thích nhất? Bởi vì bạn sắp trở thành Phật rồi, họ sao không ưa thích chứ! Vừa vãng sanh thì là thành Phật, nhất định một đời thành Phật, là đạo lý như vậy. Chư vị thử nghĩ xem, còn có bộ kinh điển nào, còn có pháp môn nào có sự thù thắng như vậy.

Trong thế pháp, trong Phật pháp, tôi là người rất biết chọn lọc, cái gì không tốt thì tôi nhất định không cần, tôi nhất định phải chọn cái tốt nhất. Chọn được thứ khác tốt hơn thì lập tức bỏ đi cái phía trước. Tôi trước kia nghiên cứu Lăng-nghiêm, nghiên cứu Pháp Hoa, đến khi tiếp xúc với Kinh Vô Lượng Thọ thì tất cả thảy đều bỏ hết, đều không cần nữa, tôi đã rõ ràng, tôi rất biết lựa chọn. Câu này vô cùng quan trọng! Thực tế là câu kinh không thể nghĩ bàn! Chúng ta phải hết lòng, phải trân quý. Sau này người ta nói bạn là hạng tu Tiểu Thừa, tu Tự Liễu Hán (chỉ tự độ chính mình) thì bạn đem đoạn kinh văn này niệm cho họ nghe.

"***Thị cố cáo nhữ thiên nhân thế gian A-tu-la đẳng, ưng đương ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm***".

(Cho nên ta bảo trời, người, A-tu-la… các ông ở thế gian này nên phải yêu thích tu tập, sanh tâm hy hữu).

Đoạn kinh văn này là Thế Tôn khuyến khích mọi người y giáo tu hành, không nên nghi hoặc. "*Thị cố*", là vì phía trước nói đến cái duyên cớ này nên Phật mới nói với nhóm trời, người dự hội. Trời, người ngu si, mê hoặc không biết giá trị món hàng, không biết pháp môn này là đệ nhất. "*A-tu-la*", khi đề cập đến A-tu-la thì biết trong số đại chúng dự hội có tám bộ quỷ thần, những người này đều là lục đạo phàm phu, cho nên Phật ở chỗ này đặc biệt khuyến khích. Họ phải nên yêu thích tu tập, phải nên ưa thích bộ kinh điển này, chữ "*nhạo*" là ưa thích pháp môn này, giống như Phật nói ở phía trước, "*quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành*". "*Sanh hy hữu tâm*", câu nói này hay vô cùng! Cổ Đức thường nói: "Từ vô lượng kiếp đến nay, hi hữu khó gặp", bộ kinh điển này đích thật là như vậy, từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp, bạn chớ xem thường, chúng ta hiện nay không phải đã gặp rồi sao! Không phải rất dễ gặp được, Kinh Vô Lượng Thọ đã được in nhiều như vậy, phân phát đến khắp nơi, không phải rất dễ gặp được sao? Không dễ dàng, rất khó rất khó! Trong vô lượng kiếp khó gặp được một lần, cho nên phải sanh tâm hy hữu.

"***Ư thử kinh trung, sanh đạo sư tưởng***".
(Nên lấy kinh này làm thầy hướng dẫn).

"*Đạo sư*" là Phật, dẫn đường cho chúng ta đoạn phiền não, chứng Bồ-đề, dẫn đường cho chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, dẫn đường cho chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, dẫn đường cho chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, chứng cứu cánh Phật quả. Vị thầy này là ai vậy? Tức là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tức là *đạo sư* của chúng ta, Kinh Vô Lượng Thọ tức là thiện tri thức của chúng ta, là thiện hữu của chúng ta. Chúng ta mỗi ngày niệm một biến, tức là tiếp thọ sự chỉ dạy của thầy, thầy từ bi chỉ dạy, chúng ta phải tín thọ phụng hành, chúng ta phải tin không hoài nghi, phải như thuyết tu hành, phụng hành tức là như thuyết tu hành, đây là tự lợi.

"***Dục linh vô lượng chúng sanh, tốc tật an trụ, đắc Bất Thoái Chuyển***".
(Nếu muốn cho vô lượng chúng sanh mau được an trụ, vào bậc Bất Thoái Chuyển).

Chúng ta có tâm từ bi, ta có được lợi ích rồi, có được chỗ tốt rồi, nhìn thấy còn rất nhiều chúng sanh, bao gồm người thân quyến thuộc và bạn bè của chúng ta trong đó, họ vẫn chưa có được, chúng ta hy vọng họ thảy đều có được. "*Tốc*"

tức là nhanh, đều có thể giống như chúng ta. "*An trụ, đắc Bất Thoái Chuyển*", chúng ta thân tâm an ổn, trụ tại Bất Thoái Chuyển địa. Câu "*Bất Thoái Chuyển địa*" này, phía trước đã nói rất tường tận, rất minh bạch, nhất định không bị dao động bởi danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, không bị bất cứ một bộ kinh điển nào, bất cứ một pháp môn nào trong Phật pháp làm cho dao động, cương quyết một lòng, chuyên cầu Tịnh Độ, đây là an trụ Bất Thoái Chuyển địa.

"***Cập dục kiến bỉ, quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng Phật sát, viên mãn công đức giả, đương khởi tinh tiến, thính thử pháp môn***".

(Và muốn thấy cõi Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng, viên mãn công đức thì nên phải tinh tấn, nghe pháp môn này).

Đây là chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ họ thì làm thế nào? Phải khuyên họ nghe pháp môn này, khuyên họ đọc Kinh Vô Lượng Thọ, khuyên họ nghe Kinh Vô Lượng Thọ. Trong câu thứ hai này, lợi ích lại càng thù thắng! Vì sao? Muốn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng. "*Nhiếp thọ thù thắng*", bốn chữ này chúng ta đọc rồi, có được một chút ấn tượng, có một chút khái niệm, vậy thù thắng đến trình độ nào? Phía trước Phật nói, mười phương vô lượng vô biên cõi nước Phật, trong mỗi cõi Phật có vô lượng vô biên Bồ-tát, hết thảy đều vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là thù thắng của sự *nhiếp thọ*, đều là Bất Thoái Bồ-tát đi vãng sanh. "*Viên mãn công đức*", mười phương thế giới tu hành, tuy có vô lượng công đức, nhưng chưa *viên mãn*, nếu đã *viên mãn* rồi thì hà tất phải đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm thấy được: Văn-thù, Phổ Hiền, bốn mươi mốt vị Pháp thân Đại Sĩ vẫn phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, vì sao? Nếu trong hội của Phật Tỳ-lô-giá-na ở thế giới Hoa Tạng cũng có thể được viên mãn công đức thì nhóm người này không cần phải phát nguyện cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Họ vẫn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, điều này nói rõ Tây Phương Tịnh Độ là viên mãn công đức, cứu cánh viên mãn. Ngay cả hai vị đại Bồ-tát Văn-thù, Phổ Hiền ở hai bên Phật Tỳ-lô-giá-na còn cầu sanh thế giới Cực Lạc, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta thấy được sự thật này rồi mà còn không cầu sanh hay sao! Không muốn thấy A-di-đà Phật hay sao? Nhất định là hiểu rõ ràng đạo lý rồi, chân tướng sự thật thảy đều hiểu minh bạch thì tự nhiên sẽ sanh tâm tinh tấn, muốn nghiên cứu pháp môn này, nghiên cứu kinh điển này, muốn thâm nhập. Chỉ có đoạn nghi thì tâm thanh tịnh của chúng ta mới sanh ra được, bạn mới có thể chân tâm niệm Phật, chân tâm cầu sanh. Tại sao người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì

ít? Vì người niệm Phật không phải là chân tâm, tại sao không phải là chân tâm? Vì chưa thấu rõ đạo lý, chưa rõ ràng chân tướng sự thật.

Họ niệm Phật tuy là cầu sanh, song tâm nguyện của họ không khẩn thiết. Nếu bây giờ có những lợi ích khác hiện tiền thì họ sẽ lập tức đi mất. Tối nay có thể kiếm được mười triệu Mỹ Kim thì bạn sẽ đến nghe kinh chăng? Không nghe. Tôi kiếm tiền quan trọng hơn. Bạn xem, một triệu Mỹ Kim thì liền đoạn mất cái lợi ích thù thắng của bạn, kiếm được một triệu Mỹ Kim vẫn là vào trong sanh tử luân hồi, là mối lợi nhỏ, rất nhỏ! Còn đây là đại lợi, nhưng bạn không biết đây là đại lợi, bạn xem cái này là nhỏ, xem cái kia là lớn, là điên đảo vọng tưởng đấy, lập tức mê hoặc điên đảo. Người thế gian ngu si như vậy rất nhiều, có thể chính mình cũng vậy. Quý vị tối nay vì sao đến nghe kinh, vì tối nay không có kiếm ra tiền, không dễ dàng đâu, thực tế không dễ dàng!

"***Vị cầu pháp cố, bất sanh thoái khuất siểm ngụy chi tâm***".

(Vì cầu pháp, không nên sanh tâm thoái thất hư ngụy).

Vì cầu pháp, chân tâm, chân ý, không thể thoái thất, không phải hư ngụy, không phải giả tâm. Nếu bạn cho bạn là chân tâm thì tỉ dụ vừa rồi là rất thực tế, nếu sự lợi ích bày ra trước mặt bạn, bạn lập tức động tâm, bạn mới biết được tâm của bạn là "*thoái khuất siểm ngụy*", không phải là chân tâm. Tuy nhiên, chính bạn không hay biết việc này, bạn tự cho là rất chân tâm, thành tâm thành ý học Phật. Cái thành tâm thành ý của bạn chịu không nổi sự khảo nghiệm, tại vì sao? Vì danh văn lợi dưỡng vừa dụ hoặc thì lập tức hiện nguyên hình. Cho nên nếu là chân tâm dù thế xuất thế pháp có bày ra thì tuyệt đối không dao động, bạn xem mấy câu tỉ dụ phía dưới.

"***Thiết nhập đại hỏa, bất ưng nghi hối***".

(Dù có vào hầm lửa lớn cũng không được nghi ngờ hối hận).

Cho dù là bảo bạn nhảy vào lửa lớn, "ta cũng không hoài nghi, ta cũng không hối hận", khảo nghiệm chân tâm của bạn. Bạn chân thành đến trình độ nào? Có thể trong đời này vãng sanh bất thoái thành Phật chăng?

"***Hà dĩ cố? Bỉ vô lượng ức chư Bồ-tát đẳng, giai tất cầu thử vi diệu pháp môn, tôn trọng thính văn, bất sanh vi bội***".

(Tại sao vậy? Vô lượng vô số Bồ-tát đều mong cầu trân trọng lắng nghe pháp môn vi diệu này, không có tâm làm trái).

Phật nói đến những vị Bất Thoái Bồ-tát từ mười phương thế giới vãng sanh, họ vì sao thành tựu? Vì họ thật sự cầu pháp môn này. Pháp môn này là pháp môn vô thượng vi diệu đệ nhất, vượt hơn tất cả kinh luận, không chỉ là Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong bốn mươi chín năm mà trong tất cả Kinh mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói, Kinh Vô Lượng Thọ thảy đều siêu việt tất cả. Nó quả thật là đệ nhất kinh mà Như Lai đã nói. Không phải tôi ở nơi đây tu Tịnh Độ mà khen Tịnh Độ mà sự thật là như vậy. Hoàn toàn là dựa trên sự thật mà nói, không hề khoe khoang. Nếu bạn cho là tôi đang ở đây khoe khoang. Tôi tu Tịnh Độ, lúc giảng Tịnh Độ thì tán dương Tịnh Độ. "Ôi chao! Điều này nói hơi quá lời một chút", nếu bạn mang cái tâm nghi hối thì bạn sai rồi! Cho nên chư vị đọc kinh văn cho kỹ lưỡng để lĩnh hội thì bạn sẽ biết được đó là thật, một chút đều không giả. Cho nên nhóm Bồ-tát đó khi tiếp xúc đều "*tôn trọng thính văn*", cho nên gọi là tôn sư trọng đạo, tôn kính thầy, vì sao? Vì trọng đạo, "*thính văn*" như vậy thì họ được lợi ích.

Trước kia có người thỉnh giáo Ấn Quang Đại Sư rằng: "Học Phật có bí quyết hay không?" Ấn Quang Đại Sư trả lời rằng: "Có! Là hai chữ Thành Kính". Có một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích. Sự "*tôn trọng thính văn*" tức là thành kính, người nếu có được mười phần thành kính thì nghe kinh có thể khai ngộ. Nghe kinh vì sao không thể khai ngộ? Vì tâm thành kính không đủ. Người bình thường lúc nghe kinh chỉ có một hai phần tâm thành kính cho nên được lợi ích không nhiều, nếu có được chín phần, mười phần thì có thể khai ngộ. Những vị Bồ-tát này mười phần cung kính. "*Bất sanh vi bội*", câu này hàm chứa chỗ phía trước giảng về "*quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành*". Họ không làm trái, cho nên họ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, được thấy A-di-đà Phật, nghe pháp, viên mãn công đức. Câu sau cùng này cho chúng ta một sự cảnh giác rất lớn:

"***Đa hữu Bồ-tát dục văn thử kinh, nhi bất năng đắc***".
(Có nhiều vị Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe).

Đây là sự thật, tại sao có nhiều vị Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe? Bồ-tát nếu biết có bộ kinh này thì làm gì có đạo lý không được nghe! Là Bồ-tát nghĩ rằng: "Tốt nhất có được một bộ kinh, có một phương pháp có thể khiến chúng ta mau thành Phật, không cần đợi đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp, không cần phải mất vô lượng kiếp, không cần phải dài dòng phiền phức như vậy", nghĩ có bộ kinh này không? Họ không biết, chưa nghe nói qua, không có duyên phần,

cho nên là "*dục văn thử kinh, nhi bất năng đắc*". Không biết có bao nhiêu Bồ-tát, số người này so với số người vãng sanh kia không biết là nhiều hơn bao nhiêu lần.

"***Thị cố nhữ đẳng, ưng cầu thử pháp***".
(Nên các ông phải cầu giữ pháp môn này).

Quý vị ngày nay có thiện căn phước đức nhân duyên, trong giờ phút này, ba điều kiện này thảy đều đầy đủ cả, Phật ở chỗ này khuyên chúng ta "*ưng cầu thử pháp*", quý vị hãy nên hết lòng cầu sanh Tịnh Độ, "*quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành*" thì là đúng. Phật ở chỗ này nhiều lần khuyến cáo chúng ta, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!